

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Số: 35/2019/MHC

V/v: "Giải trình số liệu so sánh của kiểm toán trong BCTC hợp nhất năm 2018 và chênh lệch so với số liệu công ty đã công bố"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM**

Công ty Cổ phần MHC – Mã giao dịch MHC tại Sở GDCK TP.HCM, xin được giải trình số liệu so sánh của kiểm toán trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần MHC do Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện và chênh lệch giữa số liệu sau kiểm toán so với số liệu do Công ty công bố như sau:

Về số liệu so sánh

Trên thuyết minh số 9.2 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 về việc một số số liệu so sánh ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Công ty đã được trình bày lại nhằm mục đích so sánh số liệu năm nay.

Về chênh lệch số liệu Công ty công bố và số liệu sau kiểm toán

Về chênh lệch số liệu giữa Báo cáo tài chính quý 4 năm 2018 của Công ty đã công bố ngày 30 tháng 01 năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán phát hành ngày 26 tháng 03 năm 2019, chúng tôi giải trình cụ thể ở Phụ lục 1 đính kèm Công văn này.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS;
- Phòng TCKT;
- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Bá Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Phụ lục 1 (đính kèm công văn số: 35/2019/MHC)

1/. Giải trình chênh lệch số liệu số dư đầu :

Theo quy định tại Điều 37 thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Công ty ghi nhận thuế TNDN hoãn lại phải trả trên Báo cáo tài chính Hợp nhất và hồi tố lại số thuế TNDN hoãn lại phải trả năm trước do năm trước chưa ghi nhận.

+ Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (Mã số 50): 15.472.348.416 VND

Chi phí thuế TNDN hiện hành (Mã số 51): 2.979.742.698 VND

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Mã số 60): 12.492.605.718 VND

+ Trên Bảng cân đối kế toán:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421): 127.566.514.638 VND

LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước (Mã số 421a): 115.073.908.920 VND

LNST chưa phân phối năm nay (Mã số 421b): 12.492.605.718 VND

Phân loại lại:

+ Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (Mã số 50): 15.472.348.416 VND

Chi phí thuế TNDN hiện hành (Mã số 51): 2.979.742.698 VND

Chi phí thuế TNDN hoãn lại (Mã số 52): 237.143.881 VND

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Mã số 60): 12.255.461.837 VND

+ Trên Bảng cân đối kế toán:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421): 127.329.370.757 VND

LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước (Mã số 421a): 115.073.908.920 VND

LNST chưa phân phối năm nay (Mã số 421b): 12.255.461.837 VND

2/. Giải trình chênh lệch số liệu giữa Báo cáo tài chính Hợp nhất quý 4-2018 Công ty đã công bố ngày 30/01/2019 và Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán phát hành ngày 26/03/2019.

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu Công ty đã công bố	Thay đổi	Số liệu sau kiểm toán
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	(2.269.036.492)	(281.839.619)	(2.550.876.111)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	43.596.490.490	(281.839.619)	43.314.650.871
Thu nhập khác	31	4.454.545	40.702.626	45.157.171
Chi phí khác	32	18.698.035	2.605.500	21.303.535
Lợi nhuận khác	40	(14.243.490)	38.097.126	23.853.636
Tổng lợi nhuận trước thuế	50	43.582.247.000	(243.742.493)	43.338.504.507
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.942.918.886	551.914.466	7.494.833.352
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	416.611.865	63.144.104	479.755.969
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	36.222.716.249	(858.801.063)	35.363.915.186



- + Thay đổi số liệu của Công ty liên doanh, liên kết: Công ty TNHH hàng hải Wallem Việt Nam (theo báo cáo kiểm toán) và Công ty cổ phần quản lý và kinh doanh bất động sản Hà Nội.
- + Bổ sung lợi nhuận còn lại của Hợp đồng hợp tác kinh doanh theo bảng phân chia bổ sung lợi nhuận.
- + Theo tiết 3 điều 8 của Nghị định chính phủ số: 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 về việc: *“Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế”*. Sau khi thảo luận với đơn vị kiểm toán, Công ty đã loại khoản vượt quá này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

